

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2024/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Triệu Lan H** – sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm A, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Phan Văn K** – sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Triệu Lan H** – sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm A, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- Ông **Phan Văn K** – sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Triệu Lan H và ông Phan Văn K.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 01 con chung, tên là Phan Diệu A – sinh ngày 20/11/2023 (Giới tính: Nữ).

Hai bên đương sự thống nhất giao con chung Phan Diệu A – sinh ngày 20/11/2023 (Giới tính: Nữ) cho bà Triệu Lan H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

*Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình*

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Triệu Lan H và ông Phan Văn K mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước. Hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận bà Triệu Lan H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bà Triệu Lan H phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Triệu Lan H đã nộp với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số 0001048 ngày 16/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận bà Triệu Lan H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- CCTHADS TP Cao Bằng;
- UBND xã Chu Trinh, TP Cao Bằng;
- UBND xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Hương Thảo**